

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 40: Tiết 7](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 40: Tiết 7

Câu 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”. Đánh dấu × vào □ trước ý trả lời đúng :

a) Sơn ca khô cả họng vì khát.

sơn ca

khô cả họng

vì khát

b) Vì mưa to, nước suối dâng ngập hai bờ.

vì mưa to

nước suối dâng

ngập hai bờ

Phương pháp giải:

Em hãy tìm bộ phận chỉ nguyên nhân trong câu.

Lời giải chi tiết:

a) Sơn ca khô cả họng vì khát.

× vì khát

b) Vì mưa to, nước dâng ngập hai bờ.

× vì mưa to

Câu 2: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm :

a) Bông cúc héo lả đi **vì thương xót sơn ca.**

.....

b) **Vì mãi chơi,** đến mùa đông, ve không có gì ăn.

.....

Phương pháp giải:

Để hỏi về nguyên nhân trong câu, em sử dụng câu hỏi: *vì sao ? (tại sao ?)*

Lời giải chi tiết:

- a) *Bông cúc héo lá đi vì sao ?*
- b) *Vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn ?*

Câu 3: Viết lời đáp của em trong mỗi trường hợp sau :

- a) Khi cô (hoặc thầy) hiệu trưởng nhận lời đến dự liên hoan văn nghệ với lớp em.

Em đáp :

- b) Khi cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đồng ý cho lớp em đi thăm viện bảo tàng.

Em đáp :

- c) Khi mẹ đồng ý cho em đi chơi xa cùng mẹ.

Em đáp :

Phương pháp giải:

Em đáp lại lời đồng ý với thái độ vui mừng, lễ phép (với người lớn tuổi).

Lời giải chi tiết:

- a) Em đáp : *Em cảm ơn thầy đã nhận lời ạ.*
- b) Em đáp : *Thật hay quá. Chúng em cảm ơn thầy (cô) ạ!*
- c) Em đáp : *Thích quá. Con cảm ơn mẹ ạ.*